| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CAN LỘC**<br>**TỈNH HÀ TĨNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 55/2018/QĐST-HNGĐ | *Can Lộc, ngày 29 tháng 6 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 56/2018/TLST-HNGĐ ngày 15/6/2018 giữa chị Trần Thi S; Sinh năm: 19xx; HKTT: Xóm H, xã P, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh và anh Nguyễn Sỹ T; Sinh năm: 19xx; HKTT: Xóm H, xã P, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21/6/2018.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21/6/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị S và anh Nguyễn Sỹ T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quyền trực tiếp nuôi con sau ly hôn: Chị S và anh T có 01 con chung là Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 10/12/2015. Chị S và anh T thỏa thuận anh T được quyền trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đến khi con thành niên. Chị S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị S có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với anh T và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị S và anh T tự thực hiện với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị S và anh T tự giải quyết về tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị S và anh T thỏa thuận chị S chịu trách nhiệm nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) mà chị S đã nộp theo biên lai số 0004339 ngày 15/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Can Lộc.

Chị S đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện Can Lộc;
- Chi cục THADS huyện Can Lộc;
- UBND xã P;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAN LỘC**
**Thẩm phán**

**Ngô Thị Thanh**